

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A NH
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A NH, TỈNH B Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 30/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022, đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Đặng Tr (tên gọi khác: Trung Đại Hàn) sinh ngày 10/02/1991 tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Số nhà 201 Hồng Lĩnh, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng T sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị M sinh năm 1970; vợ: Dương Thảo Ng sinh năm 1993, con tên Đặng T sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh B Đ xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong toàn bộ hình phạt vào ngày 30/8/2010. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ hai: Phan Minh Ph (tên gọi khác: Phụng Ê Cô) sinh ngày 01/02/1982 tại huyện Ph C, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn H D, xã C T, huyện Ph C, tỉnh B Đ; nghề

nghề nghiệp: Nhân viên quản lý quán Karaoke; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thsinh năm 1955 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Thanh Th sinh năm 1986; có 02 người con tên Phan Nhật L sinh năm 2012, Phan Nhật Tr sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh từ ngày 25/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ ba: Trần Tiến Đ (tên gọi khác: Tý) sinh ngày 04/10/1997 tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Số nhà 63 Ngõ Văn Sở, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh từ ngày 25/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ tư: Trương Điền H sinh ngày 09/10/1995 tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 151/67/54C đường Liên khu 4-5, phường B H H, Quận B T, thành phố H Ch M; tạm trú tại: Số nhà 28 Đô Đốc Tuyết, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thiện S sinh năm 1962 và bà Đào Thị Nh sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh từ ngày 13/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ năm: Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Tý) tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Khu vực Ph Th, phường Nh Th, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1969 và bà Trần Thị Đ sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Hoài sinh năm 1995; có 02 người con tên Nguyễn Minh H sinh năm 2018, Nguyễn Minh Kh sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh từ ngày 03/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ sáu: Trương Đức Ch (tên gọi khác: Lóc) sinh ngày 27/5/1986 tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Khu vực B Ph D, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc L sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ bảy: Huỳnh Văn Th sinh ngày 20/12/1988 tại huyện Ph C, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn L Tr, xã C Nh, huyện Ph C, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhuỳnh Văn Th sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Nh sinh năm 1959; vợ: Trảo Thị D sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 02 người con tên Huỳnh Gia Ph sinh năm 2012, Huỳnh Tấn Đ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ph C, tỉnh B Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong bản án ngày 20/9/2013. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ tám: Phan Văn T sinh ngày 26/02/1993 tại h huyện Ph C, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn H D, xã C T, huyện Ph C, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1972; vợ: Lê Thị Thuý V sinh năm 1993; có 01 con tên Phan Lê Vân A sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ph sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 79 Bùi Xuân Phái, phường Tr H Đ, thành phố Q Nh, tỉnh B Đ, có yêu cầu xét xử vắng mặt;

*** Người làm chứng:**

1. Trần Quốc Th sinh năm 2005; trú tại: Số nhà 137/34 Trường Chinh, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

2. Nguyễn Văn S sinh năm 1993; trú tại: Thôn A Đ, xã C Tr, huyện Ph C, tỉnh B Đ, vắng mặt;

3. Bùi Văn Kiểm sinh năm 1998; trú tại: Thôn Ph Nh, xã C Tr, huyện Ph C, tỉnh B Đ, vắng mặt;

4. Cù Văn S sinh năm 1988; trú tại: Thôn A Đ, xã C Tr, huyện Ph C, tỉnh B Đ vắng mặt;

5. Nguyễn Văn Th sinh năm 1998; trú tại: Thôn Tr S, xã C T, huyện Ph C, tỉnh B Đ, vắng mặt;

6. Trần Thị X sinh năm 2001; trú tại: Thôn Trung Dũng 2, xã V B, huyện V N, tỉnh Kh H, vắng mặt;

7. Nguyễn Thị Hồng Th sinh năm 2000; trú tại: Thôn D Th, xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh B Đ, vắng mặt;

8. Trần Thị Vân Th sinh năm 2004; trú tại: Thôn H Ph, xã N H, thị xã N H, tỉnh Kh H, vắng mặt;

9. Nguyễn Tấn T sinh năm 1984; trú tại: Số nhà 80/45 đường số 4, khu phố 3, phường T Ph, thành phố Th Đ, thành phố H Ch M, vắng mặt;

10. Trần Ngọc Thắng sinh năm 1984; trú tại: Tổ 1, khu vực 1, phường Nh B, thành phố Q Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

11. Lê Thị Mai Tr sinh năm 1995; trú tại: Khu phố Tấn Thạnh I, phường H H, thị xã H Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

12. Bùi Thị Thuý Hồng sinh năm 1992; trú tại: Ấp 3, xã G Gi, huyện C L, tỉnh Đ Th, vắng mặt;

13. Diệp Ái Ph sinh năm 1976; trú tại: Khu vực T H, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

14. Trần Thị Cẩm Nh sinh năm 1990; trú tại: Thôn Th D, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt;

15. Phan Văn N sinh năm 1999; trú tại: Thôn H D, xã C T, huyện Ph C, tỉnh Bì Đ, vắng mặt;

16. Lê Bích Ng sinh năm 2004; trú tại: Thôn Ng Ch, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

17. Lê Thị Nhã Tr sinh năm 1995; trú tại: Số nhà 16 Nguyễn Nhạc, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Tr và Nguyễn Thị Ph góp vốn mở Cơ sở Karaoke Lagvegas ở khu vực Bằng Châu, phường Đ Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ để kinh doanh. Giấy phép kinh doanh do Đặng Tr đứng tên. Cơ sở có 07 phòng đặt tên từ Vip 1111 đến Vip 7777. Cơ sở đi vào hoạt động từ ngày 02/02/2021 và có 07 nhân viên phục vụ chia làm 02 ca, ca sáng gồm: Đặng Thị H làm nhiệm vụ đi chợ, gọt trái cây, nấu ăn, rửa chén ly; Phan Gia H làm nhiệm vụ bung bê, dọn dẹp và phụ rửa chén ly; Phạm Đình N làm nhiệm vụ dọn dẹp, bung bê phục vụ, thu ngân; ca tối gồm: Phan Minh Ph làm nhiệm vụ quản lý chung, trông coi nhân viên làm việc, sửa, chỉnh âm thanh trong các phòng và nhận khách đặt phòng qua điện thoại; Trương Diên H làm nhiệm vụ thu ngân, báo cáo thu chi; Trần Tiến Đ có nhiệm vụ phục vụ phòng, dọn phòng, mang đồ dùng theo yêu cầu

của khách; Nguyễn Văn M làm nhiệm vụ trông xe, đóng mở cửa cơ sở. Ngoài ra còn có Trần Quốc Th bắt đầu thử việc ca tối từ ngày 09/4/2021.

Khoảng 00h00' ngày 10/4/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B Đ phối hợp Công an thị xã A Nh kiểm tra Cơ sở Karaoke Lasvegas phát hiện tại các phòng Vip 4444, Vip 5555, Vip 6666 có khách sử dụng ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở Lagvegas có các nhân viên gồm Ph, H, Đ, M, Thái. Kết quả kiểm tra xác định 13 người dương tính với chất ma túy, cụ thể:

- Phòng Vip 4444 gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th, Cù Văn S, Bùi Văn K, Trần Thị X, Nguyễn Thị Hồng Th và Trần Thị Vân Th.

- Phòng Vip 5555 gồm: Nguyễn Tấn T, Lê Thị Mai Tri, Trần Ngọc Th, Bùi Thị Thúy H.

- Phòng Vip 6666 gồm: Trần Thị Cẩm Nh và Diệp Ái Ph.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bị phát hiện vào ngày 10/04/2021 thì trước đó từ đầu tháng 3/2021 đến khi bị phát hiện, quán Karaoke Lagvegas đã nhiều lần cho phép khách sử dụng ma túy. Đặng Tr chỉ đạo tất cả các nhân viên cho phép khách vào quán thuê phòng để sử dụng ma túy vào buổi tối, phục vụ khi khách có nhu cầu, giá cả dịch vụ do Tr quy định; Trung phân công Phan Minh Ph là người quản lý chung, trực tiếp điều chỉnh chế độ nhạc khi khách chuyển từ hát sang “bay” (nghe nhạc sử dụng ma túy), làm việc theo sự chỉ đạo của Tr; Trương Điền H làm nhiệm vụ thu ngân, đổi giá tính tiền thuê phòng khi khách sử dụng ma túy, khi thấy Đ hoặc Ph nói chuyển giờ thì sẽ tự hiểu khách có sử dụng ma túy; Trần Tiến Đ trực tiếp dọn phòng, phục vụ các yêu cầu của khách như mang đĩa sứ, ống hút, thẻ card... và báo cho H biết việc khách có sử dụng ma túy để H tính tiền; Nguyễn Văn M có nhiệm vụ đóng cửa, giữ xe, canh gác tránh bị Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện.

* Đối với phòng Vip 6666, kết quả điều tra xác định: Tối ngày 09/4/2021, Trương Đức Ch; Huỳnh Văn Th; Trần Thị Cẩm Nh và Diệp Ái Ph cùng nhậu tại tiệm làm tóc của Nh ở khu vực n Ng, phường Nh H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong nhóm có người (không xác định được người nào) nói: “Gia đình mình làm chút chớ” (nghĩa là rủ sử dụng ma túy) thì những người còn lại đồng ý. Ch gọi điện thoại cho Phan Văn T nhờ mua ma túy. Lúc này, T đang nhậu cùng với Phan Văn N, Lê Bích Ng, Lê Thị Nhã Tr tại quán 07 ở phường Đ Đ, thị xã A Nh. Khi Ch nhờ T mua ma túy và rủ cùng sử dụng thì T đồng ý. Do biết có N cùng tham gia nên Ch nói T mua 03 viên “kẹo” và “nửa hộp năm khay”. Sau đó, Ch báo lại với Th, Ph, Nh có T, N chơi nữa thì cả nhóm im lặng đồng ý. Ph nói với Ch không đem theo tiền thì Ch nói để Ch đưa luôn phần của Ph. Sau đó Ch điều khiển xe mô tô đi về quán bi da của Ch ở khu vực Đ Ph D, phường Đ Đ để coi quán. Sau khi nói chuyện với Ch xong, T rủ N

sau khi nhận đi sử dụng ma túy thì N đồng ý nhưng do không mang theo nhiều tiền nên nói T góp giúp phần của N khi nào có tiền Nam sẽ trả sau thì T đồng ý. T gọi cho tài khoản facebook “Thúy Diễm” (không rõ nhân thân lai lịch) là người T quen trên mạng xã hội để hỏi mua ma túy thì được báo giá 03 viên “keo” và “nửa hộp năm khay” giá 3.300.000 đồng. T gọi điện thoại báo lại cho Ch. Ch đồng ý và nói T, Th, Ch mỗi người 1.100.000 đồng. Lúc này, Ch đang ở quán bi da của mình gọi điện thoại cho Ph để Ph nói Th mang tiền ra đưa cho T lấy ma túy. Sau khi được Ph báo lại, Th điều khiển xe mô tô chạy ra quán của Ch nhận 1.100.000 đồng, góp vào 1.100.000 đồng rồi đem tiền qua quán nhậu 07 đưa cho T. T góp vào 1.100.000 đồng, tổng cộng 3.300.000 đồng rồi gọi cho D để mua ma túy. Sau khi mua ma túy, T gọi điện báo cho Ch, rồi Th điều khiển xe mô tô chở Ch đến quán nhậu 07 gặp T lấy ma túy. Th lấy gói ma túy được quấn trong tờ giấy màu trắng bỏ dưới dép rồi điều khiển xe mô tô chở Ch đi gặp Ph, Nh. Sau khi tìm nhiều nơi, cả nhóm thống nhất vào Karaoke Lagvegas ở khu vực B ch, phường Đ Đ để sử dụng ma túy. Ch gọi báo cho T rồi Ch, Th, Ph, Nh đến Karaoke Lagvegas trước. Trần Tiến Đ, sinh năm 1997, ở khu vực Đ Ph D, phường Đ Đ, thị xã A Nh là nhân viên quán Lagvegas hỏi Ch vào “nghe nhạc” (sử dụng ma túy) phải không thì Ch gật đầu, Đ hướng dẫn lên phòng vip 6666. Sau khi vào phòng, Th lấy gói ma túy gồm 03 viên “keo” và “nửa hộp năm khay” bỏ lên bàn, Ch gọi Đ mang các dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, ống hút mền vào phòng. Còn T và N, sau khi nhận được điện thoại của Ch, T chở N đến Karaoke Lagvegas, trên đường đi N nhắn tin rủ Ng và Tr đến hát Karaoke thì Ng và Tr đồng ý. Đến nơi, T và N được Ch hướng dẫn vào phòng vip 6666. Tại phòng, N, Ch, Th, Ph, Nh mỗi người sử dụng nửa viên “keo”. Do trong nhóm không ai biết “xào khay” nên Ch nhờ Đ vào “xào khay” giúp. Nam dùng thẻ ngân hàng tên PHAN VAN TU kẻ đường “khay” trên đĩa rồi bỏ trên bàn. Lúc này, Trang và Ng đến và vào phòng ngồi nhưng không sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện các hạt tinh thể không màu trên đĩa sứ nên tiến hành niêm phong, thu giữ tang vật. Tại thời điểm kiểm tra Ch lén ra ngoài trốn về nhà, đến trưa ngày 10/4/2021, Trương Đức Ch đến trình diện với Cơ quan Công an. Kết quả test nhanh chất ma túy cho kết quả: Diệp Ái Ph, Trần Thị Cẩm Nh dương tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 115/PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ kết luận: Các hạt tinh thể không màu được đựng bên trong 01 (một) bì ny lông hàn kín 4 góc kích thước (4x7) cm ghi thu tại phòng vip 6666 (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5348 gam là (loại) Ketamine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị can Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trần Tiến Đ, Trương Điền H, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự thú về hành vi phạm tội khác; các bị can Trương Đức Ch,

Huỳnh Văn Th, Phan Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị can Đặng Tr đã chủ động nộp lại tiền thu lợi bất chính 50.000.000 đồng. Bị can Trương Đức Ch hiện đang điều trị ngoại trú, theo dõi hàng tháng đối với bệnh “Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn trầm cảm nặng”; các bị can Thảo, Tú có hoàn cảnh khó khăn.

* Vật chứng, tài liệu của vụ án bao gồm:

- + 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 4444);
 - + 01 (một) ống hút làm từ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ
 - + Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định.
 - + 0,3049 gam mẫu A (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong năm dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ”);
 - + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng;
 - + 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 6666);
 - + 01 (một) thẻ nhựa màu xanh mang tên "PHAN VAN TU";
 - + 01 (một) CPU hiệu SP (Super Pro) màu đen (vỏ bằng kim loại màu đen), không kiểm tra chất lượng bên trong;
 - + 01 (một) máy tính nhãn hiệu HP, màu bạc (không kiểm tra chất lượng bên trong);
 - + 01 (một) đầu ghi Camera nhãn hiệu KBVISION, màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong);
 - + 07 (bảy) quyển sổ thu chi của quán Karaoke Lagvegas, có chữ ký của Phan Minh Phụng;
 - + 01 (một) Sổ màu cam bên ngoài có ghi chữ “BÁO CÁO”, bên trong mỗi trang có chữ kí của Phan Minh Phụng;
- Đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh.
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, vỏ màu đen số IMEI: 359184075848407 có gắn thẻ sim số thuê bao 0968745579. Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A Nh trả lại cho bị can Đặng Tr.
 - + Tiền mặt 50.000.000đ được nộp vào tài khoản của Công an thị xã A Nh tại Kho bạc Nhà nước (theo Giấy nộp tiền mặt số 15466476 ngày 01/12/2021 của Ngân hàng BIDV).

+ Tiền mặt 50.000.000đ chị Nguyễn Thị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001531 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị can Tr xác định đã thu lợi bất chính từ việc cho phép khách sử dụng ma túy tại quán khoảng 100.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Thị Ph 50.000.000 đồng; Tr đã nộp lại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSAN ngày 29/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh đã truy tố các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Đặng Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Tr thừa nhận việc bị cáo cho khách thuê phòng để sử dụng ma túy trong một thời gian đã thu lợi khoảng 100.000.000đ, bị cáo chia cho Nguyễn Thị Ph 50.000.000đ. Bị cáo Đặng Tr đã tự nguyện nộp 50.000.000đ. Trong giai chuẩn bị xét xử, Nguyễn Thị Ph đã tự nguyện nộp 50.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Đây là khoảng tiền bị cáo Đặng Tr phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 4444); 01 (một) ống hút làm từ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,3049 gam mẫu A (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong năm dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ”); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 6666); 01 (một) thẻ nhựa màu xanh mang tên "PHAN VAN TU";

Tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 07 (bảy) quyển sổ thu chi của quán Karaoke Lagvegas, có chữ ký của Phan Minh Phụng; 01 (một) Sổ màu cam bên ngoài có ghi chữ “BÁO CÁO”, bên trong mỗi trang có chữ kí của Phan Minh Phụng;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 100.000.000đ, trong đó 50.000.000đ bị cáo Đặng Tr đã nộp theo giấy nộp tiền mặt số 15466476 ngày 01/12/2021 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam và 50.000.000đ Nguyễn Thị Ph đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0001531 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Tr: 01 (một) CPU hiệu SP (Super Pro) màu đen (vỏ bằng kim loại màu đen), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) máy tính nhãn hiệu HP, màu bạc (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) đầu ghi camera nhãn hiệu KBVISION, màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong);

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tr khai nhận: Năm 2021, bị cáo với Nguyễn Thị Ph thỏa thuận góp vốn mở Karaoke lấy tên Lagvegas đặt tại khu vực B Ch, phường Đ Đ, thị xã A Nh để kinh doanh, lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí chia đôi. Cơ sở Karaoke Lagvegas có 07 phòng đặt tên từ Vip 1111 đến Vip 7777 do bị cáo đứng tên và đi vào hoạt động ngày 02/02/2021. Bị cáo thuê 07 nhân viên phục vụ chia làm 02 ca, ca sáng Đặng Thị H, Phan Gia H, Phạm Đình N; ca tối Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M. Bị cáo Đặng Tr phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng nhân viên. Bắt đầu từ đầu tháng 3/2021, bị cáo Đặng Tr chỉ đạo các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M cho phép khách vào quán thuê phòng để sử dụng ma túy vào buổi tối, phục vụ khi khách có nhu cầu, giá cả dịch vụ do bị cáo Đặng Tr quy định đồng thời bị cáo Tr phân công bị cáo Ph quản lý chung, trực tiếp điều chỉnh chế độ nhạc khi khách chuyển từ hát sang “bay” (nghe nhạc sử dụng ma túy), làm việc theo sự chỉ đạo của bị cáo Tr; phân bị cáo H làm nhiệm vụ thu ngân, đổi giá tính tiền thuê phòng khi khách sử dụng ma túy, khi thấy Đ hoặc Ph nói chuyển giờ thì sẽ tự hiểu khách có sử dụng ma túy; phân bị cáo Đ trực tiếp dọn phòng, phục vụ các yêu cầu của khách như mang đĩa sù, ông hút, thẻ card... và báo cho H biết việc khách có sử dụng ma túy để H tính tiền; phân công bị cáo M đóng cửa, giữ xe, canh gác tránh bị Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện. Đến khoảng 00h 00 phút ngày 10/4/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B Đ phối hợp Công an thị xã A Nh kiểm tra Cơ sở Karaoke Lasvegas phát hiện phòng Vip 4444 gồm Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th, Cù Văn S, Bùi Văn K, Trần Thị X, Nguyễn Thị Hồng Th và Trần Thị Vân Th; phòng Vip 5555 gồm Nguyễn Tấn T, Lê Thị Mai Tr, Trần Ngọc Th, Bùi Thị Thúy H và Phòng Vip 6666 gồm: Trần Thị Cẩm Nh và Diệp Ái Ph đều dương tính với chất ma túy.

[3] Các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M khai nhận khoảng tháng 02/2021 được bị cáo Đặng Tr thuê làm công tại quán Karaoke Lagvegas và đến đầu tháng 3/2021, bị cáo Tr chỉ đạo các bị cáo cho phép khách vào quán thuê phòng để sử dụng ma túy vào buổi tối, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Và từ đó cho đến ngày 10/4/2021, quán đã nhiều lần cho khách vào thuê phòng để sử dụng ma túy nhằm thu lợi. Lời khai nhận của các bị cáo Ph, H, Đ, M phù hợp với khai của bị cáo Tr, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T khai nhận: Để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, vào tối ngày 09/4/2021 các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T mỗi bị cáo góp 1.100.000 đồng để mua 03 viên thuốc lắc và 0,5348 gam ma túy loại Ketamine mang đến quán Karaoke Lagvegas thuê phòng Vip 6666 cùng sử dụng với Trần Thị Cẩm Nh, Diệp Ái Ph. Lời khai nhận của

các bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Thị Cẩm Nh, Diệp Ái Ph, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường là các hạt tinh thể không màu trên đĩa sứ được niên phong. Tại Bản kết luận giám định số 115/PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ kết luận: Các hạt tinh thể không màu được đựng bên trong 01 (một) bì ny lông hàn kín 4 góc kích thước (4x7) cm ghi thu tại phòng Vip 6666 (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5348 gam là Ketamine.

[5] Như vậy có đủ căn cứ để HĐXX xác định các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M đã nhiều lần cho khách vào thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và mỗi lần trên 02 người. Hành vi của các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T đã cung cấp chất ma túy để đưa trái phép vào cơ thể của Trần Thị Cẩm Nh, Diệp Ái Ph. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M là những người có khả năng nhận thức được hành vi cho thuê phòng làm địa điểm để người khác sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình, do đó cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo. Các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là nguy hiểm cho xã hội, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì thoả mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình nên cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống bình thường của xã hội mới đủ tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo:

[8.1] Bị cáo Đặng Tr là người chủ mưu cầm đầu trực tiếp chỉ đạo các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M cho phép khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy và phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra. Đối với các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M là những người làm công, tự

nguyện làm theo sự phân công của bị cáo Tr nhưng không hưởng lợi ích từ hoạt động kinh doanh trái pháp luật của bị cáo Tr. Việc các bị cáo Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M làm theo sự phân công của bị cáo Tr mà không có ý kiến gì đã tạo điều kiện để bị cáo Tr thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng ma túy tại quán một cách thuận lợi. Do đó, các bị cáo Ph, H, Đ, M tham gia với vai trò giúp sức.

[8.2] Các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T cùng nhau góp tiền mua ma túy và cùng sử dụng với Trần Thị Cẩm Nh, Diệp Ái Ph mà không có sự phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[9] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[9.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M, Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T khai báo thần khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9.2] Bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M ngoài lần phạm tội bị phát hiện ngày 10/4/2021 còn tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9.3] Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Tr thừa nhận việc bị cáo cho khách thuê phòng để sử dụng ma túy thu một khoảng lợi bất chính 100.000.000đ, chia cho Nguyễn Thị Ph 50.000.000đ. Bị cáo đã tự nguyện 50.000.000đ thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9.4] Bị cáo Trương Đức Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và bản thân đang điều trị ngoại trú, theo dõi hàng tháng đối với bệnh “Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn trầm cảm nặng”; bị cáo Huỳnh Văn Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng ly hôn bị cáo Th phải nuôi 02 con nhỏ cùng với ba mẹ; bị cáo Phan Văn T có vợ đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình và kinh tế gia đình khó khăn nên các bị cáo Trương Đức Ch Huỳnh Văn Th, Phan Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9.5] Các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M, Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử các bị cáo với mức án phù hợp.

[10] Việc trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đặng Tr khai nhận việc bị cáo cho khách thuê phòng để sử dụng ma túy trong một thời gian đã thu lợi khoảng 100.000.000đ, bị cáo chia cho Nguyễn Thị Ph 50.000.000đ. Bị cáo Đặng Tr đã tự nguyện nộp 50.000.000đ. Sau khi được cơ quan chức năng thông báo và trong thời gian chuẩn bị xét xử, Nguyễn Thị Ph đã tự nguyện nộp 50.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Xét thấy, số tiền 100.000.000đ là khoảng tiền bị cáo Đặng Tr phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 4444); 01 (một) ống hút làm từ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,3049 gam mẫu A (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong năm dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ”); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 6666); 01 (một) thẻ nhựa màu xanh mang tên "PHAN VAN TU", đây là ma túy và công cụ để sử dụng ma túy, bị Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng trái phép và không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 07 (bảy) quyển sổ thu chi của quán karaoke Lagvegas, có chữ ký của Phan Minh Ph; 01 (một) Sổ màu cam bên ngoài có ghi chữ “BÁO CÁO”, bên trong mỗi trang có chữ kí của Phan Minh Ph, đây là tài liệu, chứng cứ làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) bị cáo Đặng Tr thừa nhận là khoảng tiền thu lợi bất chính, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) CPU hiệu SP (Super Pro) màu đen (vỏ bằng kim loại màu đen), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) máy tính nhãn hiệu HP, màu bạc (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) đầu ghi camera nhãn hiệu KBVISION, màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong), là các tài sản hợp pháp phục vụ cho việc quản lý hoạt động kinh doanh của bị cáo Đặng Tr, nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại các tài sản trên cho bị cáo Đặng Trung.

[12] Trong vụ án này, Diệp Ái Phur, Trần Thị Cẩm Nh có kết quả kiểm tra dương

tính với chất ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Diệp Ái Ph, Trần Thị Cẩm Nh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[13] Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, nơi cư trú người sử dụng tài khoản facebook “Thúy Diễm”, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

[14] Quá trình điều tra xác định, tại phòng Vip 5555, Nguyễn Tấn T có hành vi cung cấp chất ma túy cho Trần Ngọc Th, Lê Thị Mai Tr, Bùi Thị Thuý H sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh khởi tố Nguyễn Tấn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tách vụ án xử lý riêng. Vụ án đã được Toà án nhân dân thị xã A Nh xét xử có hiệu lực pháp luật.

[15] Những người có mặt tại phòng Vip 4444 gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th, Cù Văn S, Bùi Văn K, Trần Thị X, Nguyễn Thị Hồng Th và Trần Thị Vân Th có kết quả kiểm tra dương tính với chất ma túy nhưng quá trình kiểm tra không thu giữ được chất ma túy có liên quan và quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi liên quan đến ma túy của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh đã tách vụ việc, tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[16] Các đối tượng Nguyễn Thị Thu S, Phan Thị Kim T, Trần Thị Mỹ Q, Cao Ngọc Tuyết Ng (đứng tại quầy thu ngân thời điểm bắt quả tang) có kết quả kiểm tra dương tính với chất ma túy nhưng những người này đều sử dụng ma túy trước ngày bị kiểm tra, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[17] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M, Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố các bị cáo Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tr 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 05/5/2021.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Phan Minh Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 25/10/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 02 (hai) năm tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến ngày 25/10/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trương Điều H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 13/8/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 06/5/2021 đến ngày 03/12/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Trương Đức Ch 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 05/10/2021.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 06/10/2021.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 4444); 01 (một) ống hút làm từ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,3049 gam mẫu A (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong năm dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B Đ”); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng (thu Phòng vip 6666); 01 (một) thẻ nhựa màu xanh mang tên "PHAN VAN TU".

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thu lợi bất chính, trong đó bị cáo Đặng Tr đã nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo giấy nộp tiền mặt số 15466476 ngày 01/12/2021 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, Nguyễn Thị Ph đã nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001531 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

- Tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án:

+ 07 (bảy) quyển sổ thu chi của quán Karaoke Lagvegas, có chữ ký của Phan Minh Ph;

+ 01 (một) Sổ màu cam bên ngoài có ghi chữ “BÁO CÁO”, bên trong mỗi trang có chữ kí của Phan Minh Ph.

- Tuyên trả cho bị cáo Đặng Tr: 01 (một) CPU hiệu SP (Super Pro) màu đen (vỏ bằng kim loại màu đen), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) máy tính nhãn hiệu HP, màu bạc (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) đầu ghi camera nhãn hiệu KBVISION, màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2021.

Khi kiểm tra phòng Vip 4444 cơ sở Karaoke Lagvegas do bị cáo Đặng Tr đứng tên phát hiện các đối tượng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th, Cù Văn S, Bùi Văn Ki, Trần Thị X, Nguyễn Thị Hồng Th và Trần Thị Vân Th dương tính với chất ma túy nhưng quá trình kiểm tra không thu giữ được chất ma túy có liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh đã tách vụ việc, xử lý sau. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý các đối tượng này về hành vi liên quan đến ma túy theo đúng quy định của pháp luật.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các cáo Đặng Tr, Phan Minh Ph, Trương Điền H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn M, Trương Đức Ch, Huỳnh Văn Th, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

* *Quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- Công an TX. A Nh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà